



PETROLIMEX

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP
Địa chỉ: Tầng 18&19, 229 Tây Sơn, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội

MÔ TẢ SẢN PHẨM

PLC POWERSYN

Dầu nhớt động cơ tổng hợp toàn phần dùng cho động cơ xăng và diesel

MÔ TẢ:

PLC POWERSYN là dầu nhớt mạnh nhất và tiên tiến nhất trong dãy sản phẩm dầu nhớt động cơ hiện nay của Petrolimex. Công nghệ tẩy rửa Salicylate giúp tăng gấp đôi độ bền của màng dầu, tối ưu độ nhớt ở cả nhiệt độ thấp và nhiệt độ cao giúp tối đa hóa hiệu quả vận hành của động cơ.

PLC POWERSYN mang lại cho người lái cảm giác được trải nghiệm sức mạnh vượt trội của những động cơ xe hơi đời mới yêu cầu loại dầu động cơ có cấp độ nhớt thấp và hiệu suất tối ưu. Sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn mới nhất của các nhà sản xuất xe hơi hàng đầu trên thế giới như Mercedes Benz, Renault.

PLC POWERSYN là dầu động cơ công nghệ tổng hợp toàn phần, đạt cấp độ nhớt SAE: 0W-30.

PLC POWERSYN đáp ứng các tiêu chuẩn:

- API SN/CF
- ACEA C3-16
- MB-Approval 229.31
- MB-Approval 229.51
- MB-Approval 229.52
- Renault RN0700
- Renault RN0710

LỢI ÍCH CHÍNH:

- Tăng năng suất động cơ mạnh mẽ:** PLC POWERSYN tạo màng dầu siêu bền trên bề mặt các chi tiết trong động cơ, các phụ gia tẩy rửa và phân tán có trong dầu giúp loại bỏ cặn cacbon, bảo vệ động cơ luôn sạch sẽ, duy trì công suất lâu dài cho động cơ.
- Bảo vệ chống mài mòn:** đảm bảo tuổi thọ của động cơ tối ưu.
- Kháng oxy hóa:** cho phép kéo dài chu kỳ thay dầu.
- Khởi động dễ dàng:** PLC POWERSYN giúp động cơ khởi động dễ dàng, êm ái ngay cả ở điều kiện nhiệt độ thấp.
- Tiết kiệm nhiên liệu:** nhờ vào độ nhớt đặc biệt làm giảm ma sát và giúp tiết kiệm nhiên liệu đáng kể, giảm thiểu khí thải CO2.
- Sử dụng công nghệ mới:** giúp ngăn ngừa đánh lửa sớm ở tốc độ thấp (LSPI)

ỨNG DỤNG:

PLC POWERSYN được phát triển để có thể đáp ứng được hầu hết các yêu cầu nghiêm ngặt nhất của các nhà sản xuất xe ôtô, dùng cho cả động cơ xăng và động cơ diesel giúp mang lại khả năng bảo vệ tuyệt hảo, hiệu suất động cơ vượt trội đồng thời mang lại hiệu quả tiết kiệm nhiên liệu cao.

PLC POWERSYN có thể sử dụng ở tất cả các điều kiện khắc nghiệt nhất (đường thành phố, cao tốc, đèo núi,...) và ở tất cả các điều kiện thời tiết.

CÁC CHỈ TIÊU KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG:

TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	PLC POWERSYN SAE : 0W - 30
1. Độ nhớt động học ở 100°C, cSt	ASTM D445	10,5÷12,5
2. Chỉ số độ nhớt, min	ASTM D2270	180
3. Nhiệt độ chớp cháy, °C, min	ASTM D92	210
4. Nhiệt độ đông đặc, °C	ASTM D97	Báo cáo
5. Hàm lượng nước, % TT, max	ASTM D95	0,05
6. Đặc tính tạo bọt ở 93,5°C, ml, max	ASTM D892	50/0
7. Ăn mòn tấm đồng, max	ASTM D130	1
8. Hàm lượng cặn pentan, %KL, max	ASTM D4055	0,1
9. TBN, mg KOH/g, min	ASTM D2896	6,0
10. Tổng hàm lượng kim loại (Ca, Mg, Zn), % KL, min	ASTM D4951	0,1

Trên đây là những số liệu tiêu biểu thông thường được chấp nhận trong sản xuất nhưng không phải là các thông số kỹ thuật cố định.

BAO BÌ: Phuy 209L, Can 4L.

BẢO QUẢN:

- Tất cả các bao bì chứa sản phẩm phải được để trong nhà kho có mái che để tránh nước mưa thấm thấu vào và không bị xoá mất các thông tin ghi trên nhãn sản phẩm.
- Không để nơi nhiệt độ lên đến 60°C hoặc nơi mặt trời chiếu nắng trực tiếp hoặc nơi quá lạnh.

SỨC KHOẺ, AN TOÀN, MÔI SINH:

- Dầu không gây tác hại lớn cho sức khoẻ và an toàn nhưng cần được bảo quản và sử dụng cẩn thận theo đúng chỉ dẫn về vệ sinh. Tránh hít phải và để tiếp xúc lâu dài với da.
- Tránh để tiếp xúc trực tiếp với mắt.
- Tránh xa tia lửa và các chất dễ cháy.
- PLC không chịu trách nhiệm khi sản phẩm được sử dụng không đúng hướng dẫn, mục đích và không áp dụng biện pháp phòng ngừa.

Mọi chi tiết về an toàn xin đề nghị liên hệ với Văn phòng của PLC.